



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

I-171:      Yes,      No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

WIDOW APPLICANT IN VIETNAM     LÊ         THỊ         HUỖNG      
Last Middle First

Current Address     Died (Chết năm 1980)    

Date of Birth     1923     Place of Birth     CHÁ - LÂN    

NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)  
    DƯƠNG - TRUNG - THO    

Previous Occupation (before 1975)     Chức vụ Cảnh sát (Chức vụ)      
(Rank & Position)     PHÒNG AN DINH H. NGH. VIETNAM (Phòng An ninh H. Ngh. Việt Nam)    

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP     3     Dates: From     1975     To DEATH DATE:     1978    

SPONSOR'S NAME:     KHUOC - MINH - THO      
Name

    P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635      
Address & Telephone Telephone:     :    

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---------------------------|--------------|
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |
| _____                     | _____        |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # \_\_\_\_\_

VEWL. # \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

I-171: \_\_\_ Yes, \_\_\_ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LÊ THỊ HƯỜNG  
Last Middle First

Current Address Died (Chết năm 1980)

Date of Birth 1923 Place of Birth Chợ Lớn

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

DƯƠNG - TRUNG - THỌ

Previous Occupation (before 1975) Biên tá Cảnh Sát - (chủ sự  
(Rank & Position) phòng An ninh Hấp thụ (tư) thuộc Bộ Tư

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP 3 Dates: From 1975 To DEATH DATE: 1978

3. SPONSOR'S NAME: Ông KHUÊ MINH THỌ  
Name

P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635  
Address & Telephone

Telephone: \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DUONG TRUNG THO  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 8 15 1923  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): -  
 MARITAL STATUS Single (Doc than): - Married (Co lap gia dinh): Married  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 11 A Bx Xa Ly Thuy - Thiet  
 (Dia chi tai Viet-Nam) Phuong 7 Quan 10 TP Hs Chi Stark  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) -  
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1978  
 PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Cải tạo 25am Hs - Thiet, Xã Nam Ninh  
 CAMP (Trai tu) (Bắc Việt)  
 PROFESSION (Nghe nghiep): Công Sắt (Bắt tay li)  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): -  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): -  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Thiet - Bx (Chức vụ)  
Phuong 7 Quan 10 TP Hs Chi Stark Date (nam): 1978  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): -  
 IV Number (So ho so): -  
 No (Khong): -  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 5 người  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 11 A Bx Xa Ly Thuy - Thiet  
Phuong 7 Quan 10 TP Hs Chi Stark  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
THUOC - MINH - THO  
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): - No (Khong): -  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): -  
 NAME & SIGNATURE: DUONG NGOC LANG  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)  
11 A Bx Xa Ly Thuy - Thiet P.O. Box 5435  
TP Hs Chi Stark  
 DATE: 5 31 1990  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

DUONG - NGOC LANG

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DƯƠNG TRUNG THẠ (died)  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| DƯƠNG NGỌC LANH                          | 13/8/1950     | Con gái (độc thân)  |
| DƯƠNG KIM - HOA                          | 18/8/1943     | Con gái (độc thân)  |
| DƯƠNG NGỌC TÂM                           | 6/6/1956      | Con trai (độc thân) |
| DƯƠNG NGỌC NGA                           | 11/7/1957     | Con gái (độc thân)  |
| DƯƠNG NGỌC HƯNG                          | 16/1/1964     | Con trai (độc thân) |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

11A Qu. Xã Lộ Trưng Kiệt -  
Phường 7 - Quận 10 - TP Hồ Chí Minh

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- DƯƠNG NGỌC ĐIỀU (con trai)  
đã lập gia đình

- Đã làm giấy khai sinh  
của con em sau đây đã nhập  
hộ sổ gia đình và xuất cảnh  
và chuyển lên phòng Công tác người nước ngoài -

- Có gói kèm theo bản sao  
hộ khẩu - chứng minh nhân dân  
Hồng - chứng thư hoạt động  
(Sinh viên) của cha

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : DUONG TRUNG TH3  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)  
 DATE, PLACE OF BIRTH : 8 15 1923  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): Married  
 MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): \_\_\_\_\_  
 (Tinh trang gia dinh):  
 ADDRESS IN VIETNAM : 11 A Cu Xa Ly Thuong Kiet phuong 7  
 (Dia chi tai Viet-Nam) Qua 10 TP Hoi Chi Minh  
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1978  
 PLACE OF RE-EDUCATION: Đại Cải tạo phạm Hả - tỉnh Hà Nam Ninh  
 CAMP (Trai tu) (Bắc Việt)  
 PROFESSION (Nghe nghiep): Cán Sắt (Bắc tập luyện)  
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): \_\_\_\_\_  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Biên Báo (Chức Sứ)  
phòng An ninh khu vực Date (nam): 1995  
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): \_\_\_\_\_  
 IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
 No (Khong): \_\_\_\_\_  
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 5  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tie  
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 11 A Cu Xa Ly Thuong Kiet  
phuong 7 Qua 10 TP Hoi Chi Minh  
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):  
KHUC MINH TH3  
P.O. Box 5435 Arlington VA 22205-0635  
 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): \_\_\_\_\_  
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): \_\_\_\_\_  
 NAME & SIGNATURE: DUONG NGOC LANG  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)  
11 A Cu Xa Ly Thuong Kiet phuong 7 Qua 10  
TP Hoi Chi Minh  
 DATE: \_\_\_\_\_  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
5 31 1990

nhân  
 DUONG NGOC LANG

INTAKE FORM (Two Copies)  
HAI DON VE LY-LICH

Page 2

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DUONG - TRUNG - THO (died)  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| DUONG - NGOC - LANG                      | 13/8/1950     | Con gái (độc thân)  |
| DUONG - KIM - HUA                        | 18/8/1943     | Con gái (độc thân)  |
| DUONG - NGOC - TAN                       | 0/6/1956      | Con trai (độc thân) |
| DUONG - NGOC - NGA                       | 11/7/1957     | Con gái (độc thân)  |
| DUONG - NGOC - HUNG                      | 16/1/1964     | Con trai (độc thân) |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

11A P. X. Ly Thuu Kiet

Phu Quoc 10 TP HCM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

- Duong - Ngoc - Duc (Con trai)  
đã có gia đình -  
- Có định kèm theo anh của ông An  
Q10 đã nhận hồ sơ xin đăng ký  
xuất cảnh và chuyển lên phòng Cảnh sát  
người nước ngoài.  
- Có gói kèm theo:  
- Bản sao H3 khai  
- Bối cảnh (5 bức ảnh)  
- Chứng thư bắt đầu của cha



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **CE0250547**

Họ tên **DƯƠNG NGỌC LANG**



Sinh ngày **13-8-1950**

Nguyên quán **Quận 10,**  
**TP. Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú **298/D Ngô Gia-**  
**Lý, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc: **Kinh**      Tôn giáo: **Không**



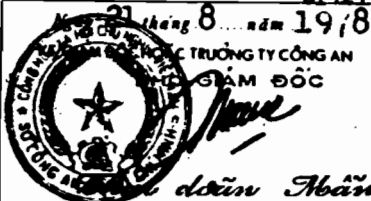
NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm  
dưới lược đầu mắt  
**trái.**



NGÓN TRỎ PHẢI



*đơn dân Nhấn*

Số **1971**



*Handwritten signature and notes*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020250547

Họ tên: DƯƠNG NGỌC LANG



Sinh ngày: 13-8-1950

Nguyên quán: Quận 10,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 298/D Ngô Gia-  
Tỷ, TP. Hồ Chí Minh.

|                                                                                    |               |                                                                                                                         |  |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> .....                                                         |               | Tôn giáo: <b>Không</b> .....                                                                                            |  |
|   | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                              |  |
|                                                                                    |               | Nốt ruồi cách 2cm<br>dưới trước đầu mắt;<br>Lưng 1.                                                                     |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | <p>Ngày 23 tháng 8 năm 1978</p> <p>Kiểm soát của Công an</p> <p>GIÁM ĐỐC</p> <p><i>[Signature]</i></p> <p>đoàn Nhân</p> |  |

Số 1911

1978

1978

30

58

2



*[Signature]*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **02022232**

Họ tên **DƯƠNG NGỌC C. NGÀ**



Sinh ngày **11-07-1957**

Nguyên quán **Quận 10**

**TP. Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú **298D Ngô-G-Tự**

**Q.10, TP. Hồ Chí Minh.**

|                            |               |                                                                                                                                                              |  |
|----------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: <b>Kinh</b> ..... |               | Tôn giáo: <b>Không</b> .....                                                                                                                                 |  |
|                            | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                                   |  |
|                            |               | <b>Sọc chấm cách 1,5cm</b><br><b>trên sau đầu mày</b><br><b>phải</b>                                                                                         |  |
|                            | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày <b>08 tháng 08 năm 1978</b><br>K. G. M. Đ. Q. Đ. P. C. T. R. U. C. L. Y. C. O. N. G. A. N.<br>P. H. O. G. I. A. M. Đ. O. C.<br><br><b>Trần Văn Diễm</b> |  |

1912

30 5 8 9



*Handwritten signature*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020222232

Họ tên: DƯƠNG NGỌC NGÀ

Sinh ngày: 11-07-1957

Nguyên quán: Quận 10

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 298D Ngô-Gi-Phụ

Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh ..... Tôn giáo: ..... Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm cách 1,5cm  
trên sau đầu mày

phải

Ngày 08 tháng 08 năm 1978



NGÓN TRỎ PHẢI

KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỊCH CÔNG AN  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Diễm

ST 1912

30

57

2



Quản lý

Trần Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020157195

Họ tên DƯƠNG KIM HOA



Sinh ngày 18-8-1943

Nguyên quán Quận 10,

Tp. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 298.D Ngô Gia-

Hy, Tp. Hồ Chí Minh

|               |  |                                                                                                                 |  |
|---------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh |  | Tôn giáo: Không                                                                                                 |  |
|               |  | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                      |  |
|               |  | Nốt ruồi nổi c, 2cm7<br>trên sau đuôi mắt<br>trái                                                               |  |
|               |  | Ngày 11 tháng 7 năm 1978<br>CHỖ CHẤM ĐÓNG CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>BIẤM ĐÓNG<br><br>Đã kiểm tra và ký duyệt Hào |  |

Số 1909

2 5 8 a



*Handwritten signature or mark.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **020157195**

Họ tên **DƯƠNG KIM HOA**



Sinh ngày **18-8-1943**

Nguyên quán **Quận 10,**

**Tp. Hồ Chí Minh**

Nơi thường trú **298.D Ngô Gia-**

**Phủ, Tp. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Không**



NGÓN TRỐ TRÁI

**DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH**

**Nốt ruồi nổi c, 2cm7  
trên sau đuôi mắt  
trái**

**Ngày 11 tháng 7 năm 1978**



NGÓN TRỐ PHẢI



**TRƯỞNG TY CÔNG AN  
ĐÓNG BIẤM ĐỘC**

*Đã cấp cho Dương Kim Hoa*

**Số 1909**

**CHỦ TỊCH BAN CH**

**30/5/80**



*Free*

*Chợ rau Cầu*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020687838

Họ tên: DƯƠNG NGỌC TÂM

Sinh ngày: 6-6-1956

Nguyên quán: Quận C,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 298D Ngô Gia-  
Tự, C.10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo không rõ hình d,  
1,5cm x 0,6cm c, 3cm  
trên đầu gối phải.

Ngày 7 tháng 2 năm 1979

T.Ư. AN GIANG ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TRƯỞNG AN  
PHỦ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020687838

Họ tên DƯƠNG NGỌC TÂM



Sinh ngày 6-6-1956

Nguyên quán Quận 5,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú 298D Ngõ Gia-  
Tý, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo không rõ hình d,  
1,5cm x 0,6cm c, 3cm  
trên đầu ngay phải.

Ngày 7 tháng 2 năm 1979

T.Ư. QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 10



Nguyễn Văn Tý

Số 1910

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUẬN 10

3 5 8 9



Handwritten signature

Handwritten text

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020587837

Họ tên: DƯƠNG NGỌC HÙNG



Sinh ngày: 16-01-1964

Nguyên quán: Quận 5,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 298D Ngô Gia-  
Tự, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRÓ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số không rõ hình d,  
1,2cm r, 0,4cm c, 3cm,  
trên trước đầu máy



NGÓN TRÓ PHẢI

Nếu 7 tháng 2 năm 1979  
T.Ư. AN QUẬN 10  
PHÓ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Lý

SỞ TÀI CHÍNH

Ngày 24 tháng 5 năm 1990  
T.Ư. UBND Quận 4



CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lý



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020587837

Họ tên: DƯƠNG NGỌC HÙNG



Sinh ngày: 16-01-1964

Nguyên quán: Quận 5,

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: 298D Ngõ Gia-  
Tự, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo không rõ hình d,  
1,2cm r, 0,4cm c, 3cm,  
trên trước đầu mày phải



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 7 tháng 2 năm 1979

T. L. K. AN B. C. HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
PHỐ TRƯỞNG AN QUẬN 10



*Nguyễn Tấn Lý*

SAD Y BẢN CHÁNH

Ngày 30 tháng 5 năm 20  
TM. UBND TP. HCM 4/06



*Đang Văn Trung*

CÔNG AN QUẬN 10 CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 1505 /ĐK.

Ph. An - Tr. An - Minh An

## GIẤY BIÊN NHẬN

Ông. Bà: Đường Ngọc Long sinh 1950

Độc chỉ: 11A Đường Lý Thường Kiệt

Phường: 9 Quận 10.

Gà nộp thẻ tạm trú cơ sở đăng ký quản lý

Số danh: ĐB (Lần trước)

Họ: Nguyễn ở CP Mỹ báo Minh

Số hồ sơ: 1505 chuyên tin phòng Công tác và

Người Nước Ngoài ngày 22 tháng 2 năm 1989

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 12 năm 1989

CÔNG AN QUẬN 10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ TƯỚNG

Bộ Tư Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia

~~Bộ Chỉ Huy CSQS Thủ-Đô~~

~~Bộ Chỉ Huy CSQS Quốc-I~~

Sài Gòn, ngày 03 tháng 7 năm 1974

Số : 2411 /CS/QI/PT/HI

( ) HƯNG - THƯ HÀNH - CHÍNH

Chỉ Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận-Nhứt

Chúng nhận :

|                  |   |                                   |
|------------------|---|-----------------------------------|
| Họ và tên        | : | DƯƠNG-TRUNG-THO                   |
| ngày và nơi sanh | : | 15.08.23 tại Sài Gòn              |
| ngạch trật       | : | Thiếu-Tá                          |
| Chức - vụ        | : | Chủ-Sự Phòng An-Vinh Hạ-nghi-Tiến |
| ngày nhận việc   | : | 14.03.1953                        |

Hiện phục-vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận-Nhứt Sài Gòn.

Chúng thư này được cấp cho dương-sự theo đơn xin đổ  
bổ túc hồ sơ

cho con thi vào Trường Trung-Học Công-Lập.-

CHỈ HUY TRƯỞNG

Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận-Nhứt



*[Handwritten signature]*

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

PHỦ THỦ TƯỚNG

Bộ Tư Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia

Bộ Chỉ Huy CSQG Thủ-Đô

Bộ Chỉ Huy CSQG Quận-I

Sài Gòn, ngày 03 tháng 7 năm 1974

Số : 2411 /CS/QI/PI/HI

(1) HƯNG - THƯ HÀNH - CHÍNH

Chỉ Huy Trưởng Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận-Nhứt

Chúng nhận :

Họ và tên : DƯƠNG-TRUNG-THƯ  
ngày và nơi sanh : 15.08.23 tại Sài Gòn  
ngạch trật : Thiếu-Tá  
Chức - vụ : Chủ-Sự Phòng An-Hình Hạ-nghi-Tiền  
ngày nhận việc : 14.03.1953

Hiện phục-vụ tại Bộ Chỉ Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận-Nhứt Sài Gòn.

Chúng thư này được cấp cho đương-sự theo đơn xin đổi  
bổ túc hồ sơ  
cho con thi vào Trường Trung-Học Công-Lập.-

CHỈ HUY TRƯỞNG

Cảnh-Sát Quốc-Gia Quận-Nhứt



### THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

### NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 653182 CN

Họ và tên chủ hộ: DƯƠNG NẠC SỬN

Ấp, ngõ, số nhà: 28 D

Thị trấn, đường phố: Ngõ ga Tú

Xã, phường: Tân

Huyện, quận: Miền

Ngày 10 tháng 03 năm 84

Trưởng công an: An

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3: .....

SỞ AN NINH QUẬN 10  
Phân ban Dân

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN        | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc       | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên căn hộ |
|-----------|------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|------------|
| 1         | 2                | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                                 | 8                                           | 9                               |            |
| 01        | Dương Ngọc Tường | chủ hộ             | Nữ         | 1947                | 22-6-78PH    | giáo viên công nhân               | 1.10.76<br>1.10.76                          | đ. đ. 11+4/xa<br>819-20-6-81    |            |
| 03        | Dương Ngọc Đức   | em                 | năm        | 20-3-59             | -            |                                   | 26-9-83                                     |                                 |            |
| 04        | Dương Ngọc Hùng  | Em                 | NAM        | 1964                |              | sống nhàn rỗi<br>công ty xây dựng | 12-6-85                                     |                                 |            |
|           |                  |                    |            |                     |              | <b>SAO Y BAN CHANH</b>            |                                             |                                 |            |
|           |                  |                    |            |                     |              | Ngày 30 tháng 5 năm 1990          |                                             |                                 |            |
|           |                  |                    |            |                     |              | TM UBND Phường 4                  |                                             |                                 |            |
|           |                  |                    |            |                     |              | CHỦ TỊCH                          |                                             |                                 |            |
|           |                  |                    |            |                     |              | Bùi Văn Trọng                     |                                             |                                 |            |

### THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

### NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 653182 CN

Họ và tên chủ hộ: DƯƠNG NẠC SỬN

Ấp, ngõ, số nhà: 28 D

Thị trấn, đường phố: Ngõ 8/1

Xã, phường: Tân

Huyện, quận: Mìn

Ngày 10 tháng 03 năm 86

Trưởng công an: Nguyễn Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3: .....

Số 10 QUẬN 10  
Đường của Phố

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| Số<br>thứ<br>tự | HỌ VÀ TÊN               | Quan hệ<br>với chủ hộ | Nam,<br>hay nữ | Ngày tháng<br>niên sinh | Số giấy<br>CMND |
|-----------------|-------------------------|-----------------------|----------------|-------------------------|-----------------|
| 1               | Dương Ngọc Cường        | chủ hộ                | Nữ             | 1967                    | (20) GF78FH     |
| 2               | Dương Ngọc Giang        | em                    | Nữ             | 1970                    |                 |
| 3               | Dương Ngọc Đức<br>(Đức) | em                    | năm            | 20-3-89                 |                 |
| 04              | Dương Ngọc Hùng         | Em                    | NAM            | 1964                    |                 |

BỘ TÀI CHÍNH

COT 4, P...  
 THỦ TỊCH...

### SAD Y BẢN CHÁNH

Ngày 22 tháng 5 năm 1990  
TM UBND Phường 4 Khu

**TỔNG TRƯỞNG**

(Signature)

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày .... tháng .... năm ....  
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .... tháng .... năm ....  
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày .... tháng .... năm ....  
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .... tháng .... năm ....  
Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 681945 CN

Họ và tên chủ hộ : DƯƠNG KIM HOA

Ấp, ngõ, số nhà : 11A

Thị trấn, đường phố : Củ Xá, Bv. thường, Kiệt

Xã, phường : 19

Huyện, quận : M.ười

Ngày 10 tháng 03 năm 1982  
Trưởng công an : *[Signature]*  
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : .....

*[Signature]*

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG ĐỘI

| Số<br>tứ<br>lự | HỌ VÀ TÊN     | Quan hệ<br>với chủ hộ | Nai<br>hay tư | Ngày tháng<br>sinh | Số giấy<br>CMND | Nghề nghiệp và<br>nơi làm việc | Ngày tháng năm<br>đăng ký nhân<br>khẩu thường trú | Ngày tháng năm và<br>nơi chuyển đi | Tên cán bộ<br>ĐK NK |
|----------------|---------------|-----------------------|---------------|--------------------|-----------------|--------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 1              | 2             | 3                     | 4             | 5                  | 6               | 7                              | 8                                                 | 9                                  | 10                  |
| 1              | Trần Kim Hoa  | Chủ hộ                | nữ            | 18.8.43            | 020652135       | giáo viên                      | 21.2.81                                           |                                    | Hồ Thị K            |
| 2              | Trần Ngọc Đức | con                   | nam           | 20.3.59            |                 | P.N.V                          | 21.2.81                                           | Đến 2980 2.8.78<br>28.8.10-26.9-83 |                     |
| 3              | Trần Ngọc Nga | em                    | nữ            | 11.7.59            | 020652232       | nữ hộ                          | 21.2.81                                           |                                    |                     |
| 4              | Trần Thị Chai | em                    | nữ            | 23.7.61            | 020652880       |                                | 21.2.81                                           |                                    |                     |
| 5              | Trần Ngọc     | em                    | nữ            | 1950               | 020650542       |                                | 20-6-83                                           |                                    |                     |
| 6              | Trần Ngọc Tâm | Em                    | nam           | 1956               |                 |                                | 27.3.84                                           |                                    |                     |

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: ..... 681945 ..... CN

Họ và tên chủ hộ: ..... DUYỆT KIM HOA

Ấp, ngõ, số nhà: ..... 11 A

Thị trấn, đường phố: ..... Củ Xá Sĩ, phường, Bình

Xã, phường: ..... 19

Huyện, quận: ..... Gò Vấp

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

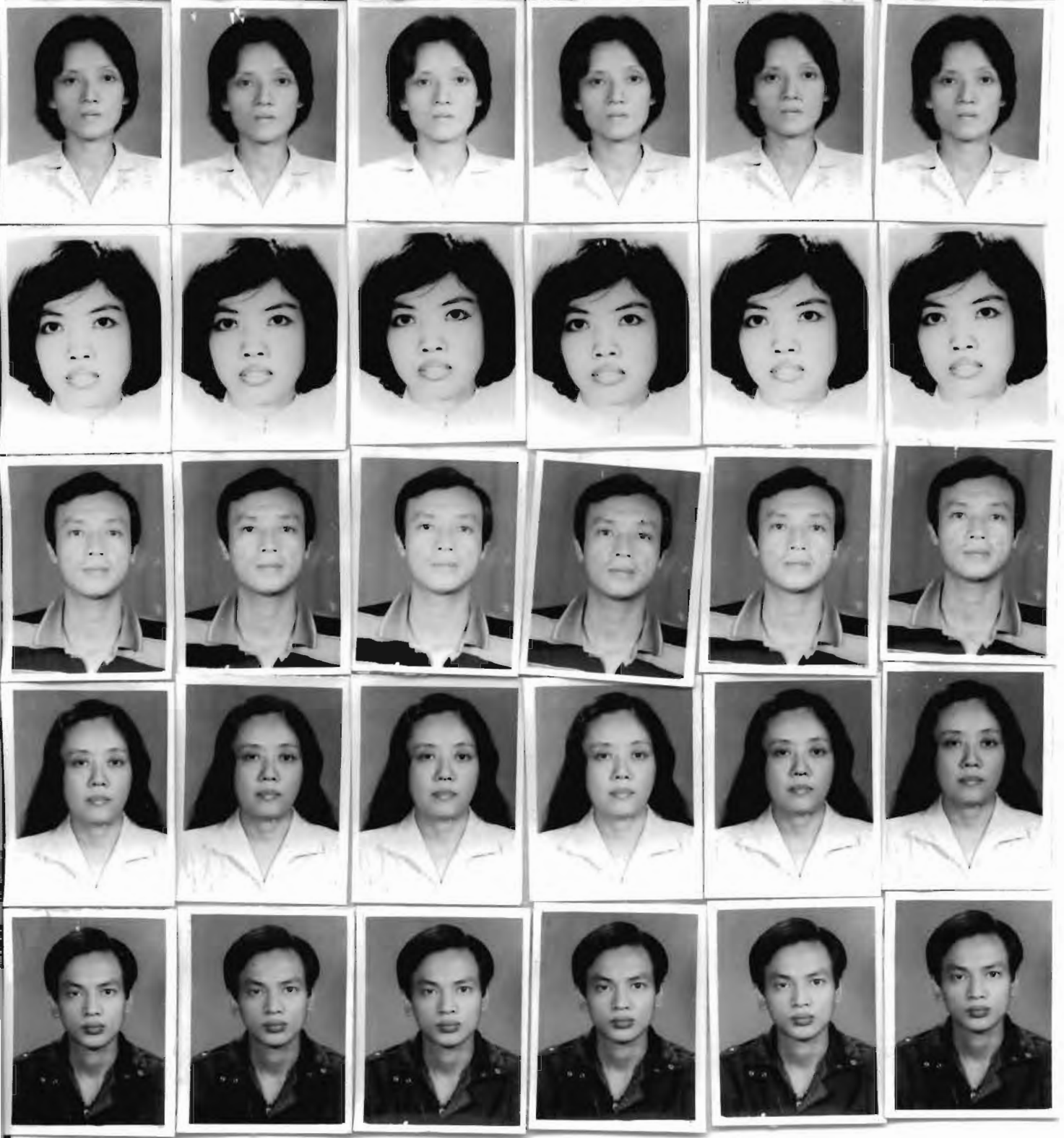
Trưởng công an: ..... A. S. D.

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK3: .....

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

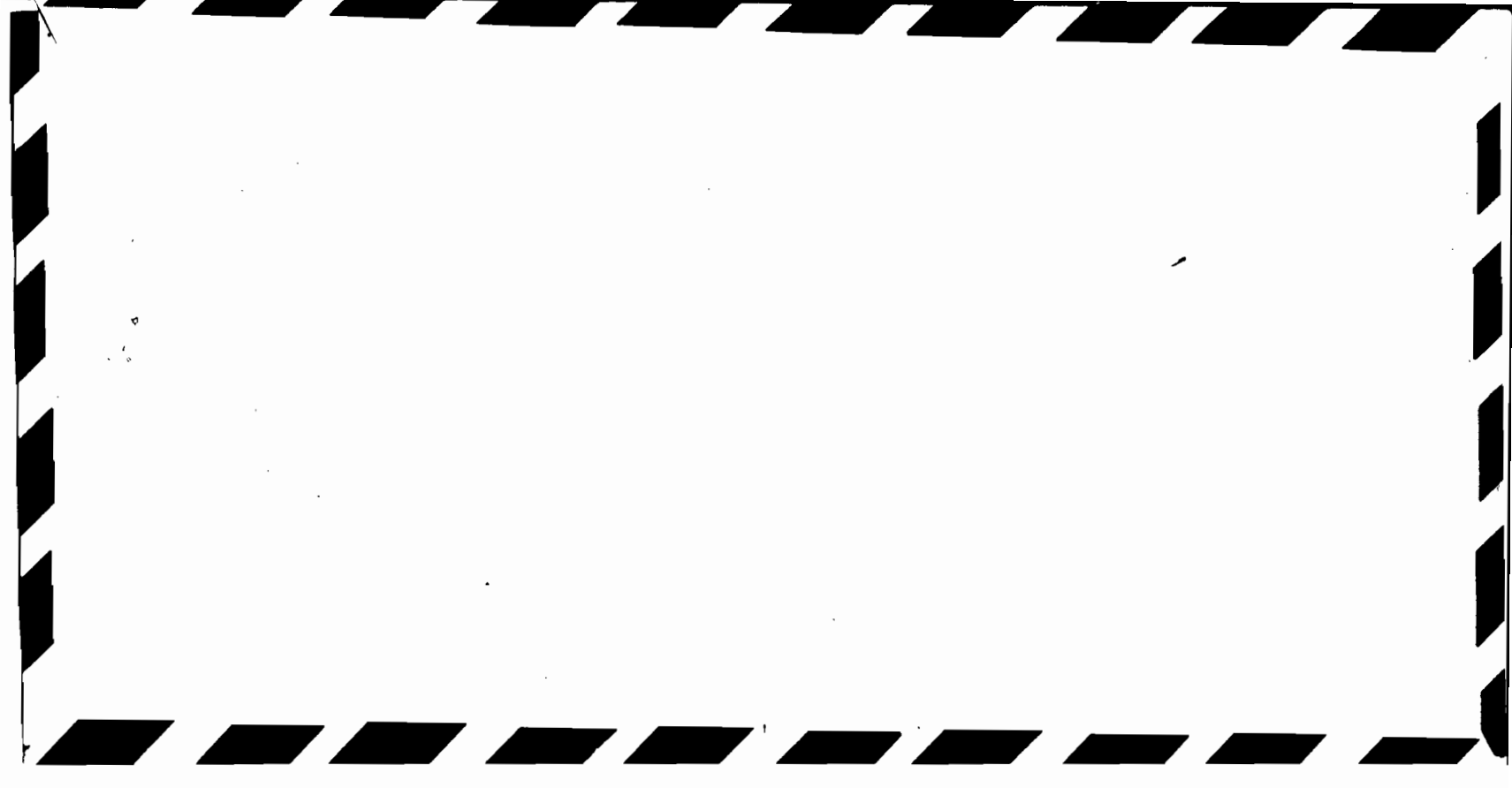
| Số thứ tự | HỌ VÀ TÊN         | Quan hệ với chủ hộ | Nam hay nữ | Ngày tháng năm sinh | Số giấy CMND | Nghề nghiệp và nơi làm việc | Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú | Ngày tháng năm và nơi chuyển đi | Tên cán bộ ĐK NK |
|-----------|-------------------|--------------------|------------|---------------------|--------------|-----------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------|------------------|
| 1         | 2                 | 3                  | 4          | 5                   | 6            | 7                           | 8                                           | 9                               | 10               |
| 1         | Trần Kim Hoa      | Chú                | nữ         | 18.8.43             | 020157115    | giáo viên                   | 21.2.81                                     |                                 |                  |
| 2         | Trần Ngọc Đức     | em                 | nam        | 20.3.59             |              | CNV                         | 21.2.81                                     |                                 |                  |
| 3         | Trần Ngọc Nga     | em                 | nữ         | 11.7.59             | 020232232    | nội-kh                      | 21.2.81                                     |                                 |                  |
| 4         | Trần Kim Chu      | em                 | nữ         | 23.7.61             | 020687880    |                             | 21.2.81                                     |                                 |                  |
| 5         | Trần Ngọc - LANG. | em                 | nữ         | 1950                | 020250582    |                             | 20-6-83                                     |                                 |                  |
| 26        | Trần Ngọc - LANG. | em                 | nam        | 1956                |              |                             | 27.3.84                                     |                                 |                  |



|                                                 |                                                         |                                                              |                                                         |                                                         |                                                           |
|-------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| DƯƠNG NGỌC<br>NGH: Sinh ngày<br>11-07-1957      | DƯƠNG NGỌC<br>NGH: Sinh<br>ngày 11-07-<br>1957          | DƯƠNG NGỌC<br>NGH: Sinh ngày<br>11-07-1957                   | DƯƠNG NGỌC<br>NGH: Sinh ngày<br>11-07-1957              | DƯƠNG NGỌC<br>NGH: Sinh ngày<br>11-07-1957              | DƯƠNG NGỌC<br>NGH: Sinh tại<br>Sài Gòn ngày<br>11-07-1957 |
| DƯƠNG NGỌC<br>LĂNG: Sinh<br>ngày 13-08-<br>1950 | DƯƠNG NGỌC<br>LĂNG: Sinh<br>ngày 13-08-<br>1950         | DƯƠNG NGỌC<br>LĂNG: Sinh<br>ngày 13-8-<br>1950               | DƯƠNG NGỌC<br>LĂNG: Sinh<br>ngày 13-08-<br>1950         | DƯƠNG NGỌC<br>LĂNG: Sinh<br>ngày 13-08-<br>1950         | DƯƠNG NGỌC<br>LĂNG: Sinh<br>ngày 13-08-<br>1950           |
| DƯƠNG NGỌC<br>TÂM: Sinh<br>ngày 6-6-<br>1956    | DƯƠNG NGỌC<br>TÂM: Sinh<br>ngày 6/6/1956                | DƯƠNG NGỌC<br>TÂM: Sinh<br>ngày 6-6-<br>1956                 | DƯƠNG NGỌC<br>TÂM: Sinh<br>ngày 6-6-<br>1956            | DƯƠNG NGỌC<br>TÂM: Sinh<br>ngày 6-6-<br>1956            | DƯƠNG NGỌC<br>TÂM: Sinh<br>ngày 6-6-<br>1956              |
| DƯƠNG KIM<br>HOA: Sinh ngày<br>18-8-1943        | DƯƠNG KIM<br>HOA: Sinh tại<br>Sài Gòn ngày<br>18-8-1943 | DƯƠNG KIM<br>HOA: Sinh tại<br>Sài Gòn ngày<br>18-08-<br>1943 | DƯƠNG KIM<br>HOA: Sinh tại<br>Sài Gòn ngày<br>18-8-1943 | DƯƠNG KIM<br>HOA: Sinh tại<br>Sài Gòn ngày<br>18-8-1943 | DƯƠNG KIM<br>HOA: Sinh tại<br>Sài Gòn ngày<br>18-8-1943   |
| DƯƠNG NGỌC<br>HÙNG: Sinh<br>ngày 16-1-<br>1964  | DƯƠNG NGỌC<br>HÙNG: Sinh<br>ngày 16-1-<br>1964          | DƯƠNG NGỌC<br>HÙNG: Sinh<br>ngày 16-01-<br>1964              | DƯƠNG<br>NGỌC HÙNG<br>Sinh ngày<br>16-1-1964            | DƯƠNG NGỌC<br>HÙNG: Sinh<br>ngày 16-1-<br>1964          | DƯƠNG NGỌC<br>HÙNG: Sinh<br>ngày 16-1-<br>1964            |



***PAR AVION VIA AIR MAIL***



From : DUONG - KIM HOA  
11A Cu xai, Ly Thuan - Thiet  
- P. 7. Q. 10. T.P. Ho Chi Minh  
Viet - nam

Hô. P3 số túc tại: Dương - Trung Thập



To : Mrs Kheic - Minh - Tho

P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205 - 0635

- Telephone : 703.560.0058

U.S.A

JUN 12 1990



1109-396907

Hồ sơ bổ túc tên: Dương - Bang Thở. (4 bản)

- Dính kèm: = Bản sao hồ sơ

- CMĐV các con

- Chứng thư Hân danh của cha

- Sổ đỏ ruộng 6 tấc hirs (5 người)  
con

- Biên nhận của CA & 10.

FROM: Đường Ngọc Long  
11A Cù Xá lý Thuận Kiệt  
P 7 Q 10  
T.P. Hồ Chí Minh - VN



HET-NAM  
16740  
HUU-CHINH  
150 MAY



R 6  
NO 4 4

DEC 1 6 1989

TO: Ông Phuc Minh Th3

P.O. Box 5435  
Arlington, VA 22205 0635  
U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL  
89-

Saigon ngày 24 tháng 11/1989

Kính gửi Bà Khúc Minh TH3  
và Quý Hối

- Kính thưa Bà,

Chương trình được định cư tại Hoa Kỳ  
của những sĩ quan đã đi học tập cải tạo  
đã được hai chính phủ Việt-Nam và  
Hoa-Kỳ bắt đầu thực-hiễn từ đầu tháng

10/1989

- Vừa qua, anh-em chúng tôi là con  
của Ông Dương Trung TH3 và bà Lê Thị  
Thường (cha tôi đã chết trong trại cải tạo,  
mẹ tôi cũng đã mất) đã được Bà  
và Quý Hối kết tổng can thiệp.
- Công lao to lớn của Bà và Quý Hối,  
chúng tôi xin ghi nhớ.

Chị em tôi cũng rất yêu thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

Đặc biệt là tôi rất thích.

T.B: Rất mong được sự Rối âm của Bà và Quý Hôi

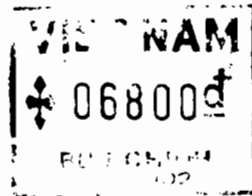
Hiện nay, anh em chúng tôi  
Sống nương tựa lẫn nhau và không  
có người nào bỏ con thân thuộc ở  
nước ngoài - Chúng tôi kính xi Bà  
dành chút ít thời-gian quý báu để  
cho chúng tôi được biết khoảng thời gian  
nào sẽ được sum họp cùng Bà và Quý Hôn  
Chúng tôi rất mong đợi ngày đó  
Theo như chúng tôi được biết, đợt ra đi  
dầu tiên đã được phóng vắn, là ưu tiên  
cho những người có thân nhân ở Hoa Kỳ  
Đến giờ này, đã có phóng vắn đợt 3 của  
chuyến trên H.O, riêng anh chị em chúng tôi  
vẫn chưa được gọi ra, nên chúng tôi rất  
lo lắng mà hoàn cảnh hiện tại thì rất  
khó khăn, nhất là về tinh thần  
Chúng tôi rất mong đợi tin của Bà và Quý  
Hôn - Công ơn của Bà và Quý Hôn chúng tôi  
không bao giờ quên -

Kính thư,  
Đường Ngọc Tang Nhân

com. Dương - Ngọc - Lang -  
11A Cư xá LÝ - thưng - Kiệt  
P. 7 Q. 10.  
Thành phố HỒ - CHI - MINH.  
VIỆT - NAM

PARAVION

19.12.90



JAN 10 1991

TO : KHUOC - MINH - THO.  
PO - BOX 5935 , ARLington.  
VA 22205 - 0635 .

U.S.A



Sài Gòn ngày : 19 - 12 - 1990

Kính gửi Bà, và Quý Ông.

Chào anh em Xuân về, anh chị em chúng tôi xin kính chúc bà và quý hội được an Khang, hạnh phúc dồi dào sức khỏe để làm việc trong năm mới.

Chưa bà,

Ngày : 30/11 vừa qua chúng tôi đã gửi cho Ông tất cả 5 hồ chiếu (xuất cảnh) không biết đã đến tay của Bà chưa? Nếu có xin Bà cho chúng tôi biết giờ đây tôi phải làm thêm những gì hay hoặc phải chờ đợi. Vì coi như phía Việt Nam về thủ tục đã hoàn tất hồ sơ. Chúng tôi rất mong mỏi về phía Bà cố gắng giúp để chị em tôi nhanh chóng để chúng tôi được sớm phỏng vấn. Vì chúng tôi không có thân nhân ở nước ngoài trực tiếp với bà và quý Ông. Vậy chúng tôi trăm sự đều nhờ cậy Bà và quý Ông.

Chưa bà,

Hiện nay gia đình Việt Nam đang phỏng vấn đến HO7 rồi thưa bà, nhưng những người từ HO1 → HO7 đều gốc là danh

sách đoàn tự mà có dính líu đến học tập của tạo. Còn xuất cảnh của chị em tôi là H17 chắc còn lâu lắm phải không thưa bà? Vì hiện đồ phỏng vấn phía Hoa-Kỳ rất chậm so với phát hồ chiếu. Chúng tôi đã cho bà và quý Ông biết sơ qua về tình hình diễn biến ở Việt Nam hiện nay đang từ từ chuyển biến chậm. Trước khi dừng bút chúng tôi xin kính chúc bà và gia quyến được vạn sự như ý trong năm mới.

Kính thư.

Lan

Dương Ngọc - Lan -

TB:

Hồ chiếu H17.

- Dương - Kim - Hoa - Nữ
- Dương - Ngọc - Lan - Nữ
- Dương - Ngọc - Tâm Nam
- Dương - Ngọc - Nga - Nữ
- Dương - Ngọc - Hưng Nam

(Dương - Trung - Hồ).

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 59267/90 DC 1

Họ và tên Full name

DƯƠNG NGỌC NGÀ

Ngày sinh Date of birth

1957

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Ngà

Dương Ngọc Ngà

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

01.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 1990

Issued at Hanoi on 01/09/1990  
CỤC QUẢN LÝ VÀ TÀI AN AT CANH

Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

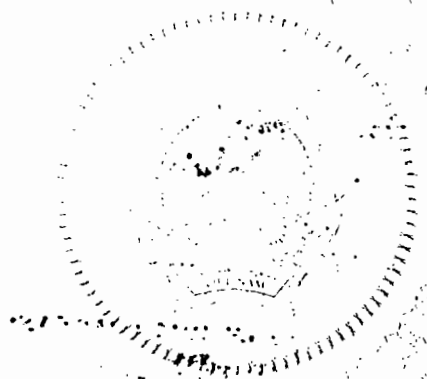
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 7267 KCCấp cho Đường Ngọc NgaLĩnh vực 1 (trên em)Lĩnh vực: Thống nhất quốc giaLoại của khẩu: Cần tìm nhấtTrước ngày 01.3.1991Hết ngày 01 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Nguyễn Phương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 59265/90-ĐC1

Họ và tên Full name

DƯƠNG NGỌC TÂM

Ngày sinh Date of birth

1956

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

01.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

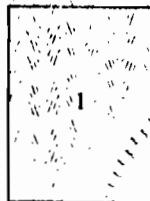
Cấp tại Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 1990

Issued at on  
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

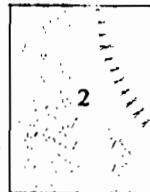
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

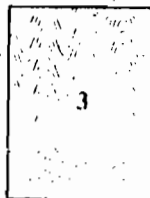
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

5265-XC

Cấp cho Dương Ngọc TâmCấp với 1 ngườiLà người: Độc lập quốc Hoa KỳLà của khẩu: Đầu tiên NhậtTrước ngày: 01.3.1991Hết ngày: 01 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 59269/90 DC 1

Họ và tên Full name

DƯƠNG NGOC HUNG

Ngày sinh Date of birth

1964

Nơi sinh Place of birth

T. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

T. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

*[Handwritten signature]*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

01. 9. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 1990

*Issued at*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP NHẬP

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 59269 XC

Gà cho Đường Ngọc Hùng

Cấp cho Lê Thị

Đến nước: Cộng hòa quốc Việt Nam

Lúc đi ra khẩu: Tân Sơn Nhứt

Trước ngày 01-3-1991

Hết thời hạn 01 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Socialist Republic of Viet Nam**



**HỘ CHIẾU**  
**Passport**

Số  
N<sup>o</sup> PT 59263/90 Đ 1

Họ và tên Full name

DƯƠNG KIM HOA

Ngày sinh Date of birth

1943

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

\* This passport is valid up to

01.9. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 1990

Issued at on CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

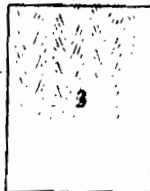
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 9263 XCCấp cho Dương Kim HoaCộng với 1 trẻ emLên nước: Thập chủng quốc Đông ÁLoại cửa khẩu: Trần Hưng ĐạoTrước ngày 01-3-1991Hết ngày 01 tháng 9 năm 1991

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Nguyễn Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi lại dễ dàng và được  
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 59261/90-ĐX 1

Họ và tên Full name

DƯƠNG NGỌC LANG

Ngày sinh Date of birth

1950

Nơi sinh Place of birth

TP. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

TP. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

*[Handwritten signature]*

Dương Ngọc Lang

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

*This passport is valid up to*

01.9.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 1990  
*Issued at on*

CỤC QUẢN LÝ TIẾP NHẬP CẢNH



Nguyễn Phuong

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 59661 -XPCấp cho: Bà Dương Ngọc LangLoại: 1 - trẻ emĐến quốc: Thụy SĩCửa cửa khẩu: Trần Hưng ĐạoTrước ngày: 01.3.1991Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

Sài gòn ngày 31/10/1990

Hình gửi: Bà Hồ Thị Bình GR3

Families of Vietnamese political  
prisoners association

P.O. Box 5435 Arlington VA 22205  
- 0635

Kính thưa Bà Cùng Quý Hội,

- Gia đình chúng tôi gồm 5 anh chị  
em (Hồi số tên cha:

- DƯƠNG TRUNG THỎ: Thiếu tá Công An  
Học tập cải tạo chết tại trại Hòa Nam Ninh  
1978)

- Chúng tôi đã nhờ Quý Hội can thiệp  
và giúp đỡ để được cải tạo tại Hoa Kỳ  
- Hồi số SS' W.P 0144.

Hiện nay chúng tôi đã được chính phủ  
Việt Nam cấp xuất cảnh. Vậy chúng  
tôi xin gửi các bạn Sao Đỏ chiếu và  
giấy xuất cảnh đến Bà và Quý Hội.

Kính nhờ Bà và Quý Hội giúp đỡ  
để chị em chúng tôi sớm được ra đi.

- Kính xin Quý Hội nhận nơi đây  
lòng biết ơn của gia đình chúng tôi.

Kính thư



Dương Ngọc-Dương

- chủ tịch = 5 người đã có xuất cảnh

1) Dương Kim - Hoa (Nữ) = con

2) Dương Ngọc Lang (Nữ) = con

3) Dương Ngọc Tâm (Nam) = con

4) Dương Ngọc Nga (Nữ) = con

5) Dương Ngọc Hùng (Nam) = con

TB: Chúng tôi rất mong tin của Bà và Quý  
Hội -

Dương Ngọc Lang  
11A Cù Xá, Lý Thường Kiệt

P. 7 - Q. 10

Tp Hồ Chí Minh

Việt - Nam

6264  
HCM  
2.726  
T9

BỘ NỘI VỤ  
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 223...../XC

## GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Chị... Dương Ngọc Lang.....

Hiện ở: M.Đ. Qu. X. A. L. y. Thuận Kiệt, P. 11. Quận 10, T. P. HCM.....

1/ Chúng tôi đồng ý cho... Chị... cùng... 04.... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 05... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....  
..... 59261 đến 59262 / 90.Đ.C. ....  
.....  
..... (Quá Kém theo) .....  
.....  
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H. / T... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để... Chị... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



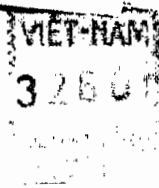
Nguyễn Phương

From ~~Duong~~ -ngoc dang  
11 A Cu Xa dy thuong kiet  
P.7 - Q10 - TP HCM CHI BINH  
- Viet - nam

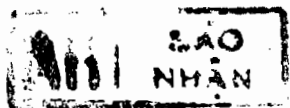
Hệ số bộ túc số 0144 WP)  
(DƯƠNG - TRUNG - TH3)

WI

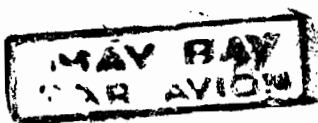
R 3 86  
Nº 3 8 6



To : STBs Kham - minh - Th3  
( Families of Vietnamese political  
prisoners association )



P.O. Box 5435 , Arlington  
VA 22205 - 0635  
U.S.A



NOV 15 1992

389. 33600